

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành,
huyện Tuy Phước (tỉnh Bình Định trước đây)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 4869/UBND-NNMT ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chủ trương điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Trung tâm Nước sạch nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-NSNT ngày 01/12/2025 và Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 370/BC-STC ngày 14/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước với nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

Stt	Theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung
1	- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước	- Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch nông thôn.
2	- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Lộc, Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước	- Địa điểm xây dựng: Xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai.

Stt	Theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung
3	- Quy mô đầu tư: + Xây dựng trạm bơm tăng áp có công suất khoảng 2.000m³/ngày bao gồm các hạng mục sau: Các hạng mục chính như bể chứa nước sạch, trạm bơm nước sạch, Nhà hóa chất và các hạng mục phụ trợ như san nền, tường rào cổng ngõ, sân bê tông, Hệ thống điện, nhà trực vận hành, ... + Xây dựng mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối bằng ống HDPE, ống thép mạ kẽm có đường kính từ DN32- DN250 có chiều dài khoảng 134Km và các phụ kiện đi kèm.	- Quy mô đầu tư: + Xây dựng công trình thu nước thô từ sông Hà Thanh và tuyến ống nước thô; + Xây dựng nhà máy xử lý nước công suất 4.000m³/ngày; + Xây dựng mạng lưới đường ống bằng ống HDPE, ống thép mạ kẽm có đường kính từ DN32 đến DN250 có chiều dài khoảng 143km và các phụ kiện trên tuyến; + Cung cấp 5.502 đồng hồ nước DN15 cấp cho các hộ dân trong vùng dự án đăng ký sử dụng nước.
4	- Nguồn vốn thực hiện dự án: + Vốn đầu tư công do ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, hỗ trợ 50% chi phí xây dựng và thiết bị, không vượt quá 26.175 triệu đồng. + Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả phần chi phí còn lại.	- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
5	- Khả năng cân đối nguồn vốn: + Vốn đầu tư công nguồn ngân nhà nước do tỉnh quản lý trong giai đoạn 2021- 2025: Dự án đã được phân bổ vốn tại Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. + Phần vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác: UBND huyện Tuy Phước có trách nhiệm cân đối đủ phần vốn còn lại để thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định.	- Khả năng cân đối nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý bố trí trong giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện dự án
6	- Tổng mức đầu tư: 65.472.000.000 đồng. + Chi phí xây dựng và thiết bị: 52.350.000.000 đồng;	- Tổng mức đầu tư: 65.472.000.000 đồng.

Stt	Theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung
	+ Chi phí bồi thường, GPMB: 1.169.000.000 đồng; - Chi phí quản lý dự án: 1.056.000.000 đồng; + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.360.000.000 đồng; + Chi phí khác: 692.000.000 đồng; + Chi phí dự phòng: 5.845.000.000 đồng.	+ Chi phí xây dựng và thiết bị: 56.484.778.000 đồng; + Chi phí bồi thường, GPMB: 723.996.000 đồng; + Chi phí quản lý dự án: 1.120.453.000 đồng; + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.590.404.000 đồng; + Chi phí khác: 472.417.000 đồng; + Chi phí dự phòng: 3.079.952.000 đồng.
7	- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026	- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2027

2. Nội dung khác:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật các thông tin, báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

- Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV, Chủ tịch UBND xã Tuy Phước Tây, Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, N3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp